

Cần có nghiên cứu về giải pháp thúc đẩy đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp Việt Nam

Trần Văn Quang

Vụ Phát triển KH&CN địa phương, Bộ KH&CN

Hoạt động đổi mới công nghệ đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của khoa học và công nghệ (KH&CN), cũng như thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của đất nước. Những phân tích của tác giả trong bài viết cho thấy sự cần thiết phải có những nghiên cứu để tìm ra các giải pháp thúc đẩy đổi mới công nghệ một cách hiệu quả cho các doanh nghiệp Việt Nam, nhằm góp phần thực thi các chính sách đổi mới công nghệ quốc gia, đặc biệt là hỗ trợ việc đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).

Trong môi trường quốc tế cạnh tranh ngày càng gay gắt hiện nay, công nghệ được xem là công cụ chiến lược để phát triển kinh tế - xã hội một cách nhanh chóng và bền vững. Công nghệ là sản phẩm của con người và tuân theo quy luật chu trình sống của sản phẩm, tức là nó được sinh ra, phát triển và cuối cùng là suy vong. Do vậy, công nghệ luôn phải đổi mới, nhằm chủ động thay thế phần quan trọng (cơ bản, cốt lõi) hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng một công nghệ khác tiên tiến hơn, hiệu quả hơn. Bất kỳ doanh nghiệp nào nếu không có những hoạt động đổi mới công nghệ thì chắc chắn hệ thống công nghệ, dây chuyền sản xuất, máy móc, trang thiết bị... sẽ trở nên lạc hậu, hiệu quả kinh tế thấp, dẫn đến bị đào thải, đe dọa sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp đó. Ngược lại, đổi mới công nghệ sẽ

giúp doanh nghiệp, nhà sản xuất cải thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm, củng cố, duy trì và mở rộng thị phần của sản phẩm; đa dạng hoá mẫu mã sản phẩm, giảm tiêu hao nguyên, nhiên liệu; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao mức độ an toàn sản xuất cho người và thiết bị, giảm tác động xấu đến môi trường. Đặc biệt, về mặt lợi ích thương mại, nhờ đổi mới công nghệ, chất lượng sản phẩm được nâng lên đồng nghĩa với việc doanh nghiệp sẽ tạo được ưu thế vững vàng trên thị trường cạnh tranh.

Ở các nước phát triển, việc nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tạo ra các sản phẩm từ trí tuệ là một hoạt động có vai trò đặc biệt quan trọng. Nhờ có các hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ mà KH&CN được kích thích phát triển, tạo động lực mạnh mẽ cho nền kinh tế phát triển và giúp các quốc gia đó từng bước tiến đến nền kinh tế tri thức. Các bước

đi trước của các quốc gia trên thế giới sẽ cho chúng ta những bài học kinh nghiệm quý báu trong việc phát triển thị trường và đổi mới công nghệ ở nước ta. Điển hình là trường hợp của Hàn Quốc - một quốc gia ở Đông Á, nổi lên như một kỳ tích về sự phát triển kinh tế nói chung và sự phát triển về KH&CN nói riêng. Hàn Quốc đã nghèo về tài nguyên khoáng sản, lại có đến 80% diện tích là núi, là những khó khăn, trở ngại lớn trong việc phát triển kinh tế. Tổng thống Park Chung Hee đã từng nói, để phát triển kinh tế thành công, việc đầu tiên là phải phát triển công nghệ. Trong cuốn "Phát triển KH&CN Hàn Quốc 1960-1980", tiến sỹ Choi Hyeung Sup - Viện trưởng đầu tiên của Viện KH&CN Hàn Quốc (Viện KIST) đã phản ánh quá trình phấn đấu không ngừng nghỉ của Hàn Quốc trong việc phát triển KH&CN, mà tâm điểm ở đây là xây dựng mối quan hệ giữa các



cơ quan nghiên cứu, các nhà nghiên cứu với các doanh nghiệp. Cho đến nay, chi phí đổi mới công nghệ ở Hàn Quốc đạt 10% doanh thu, là mức đổi mới công nghệ của các nước phát triển. Chính nhờ vậy mà ngày nay, Hàn Quốc đã trở thành “con Rồng” châu Á như người ta vẫn nói.

Tiếp đến là Trung Quốc, một trong những quốc gia đạt được tăng trưởng nhờ vào sự phát triển lớn mạnh của các SME. Các SME của Trung Quốc rất thành công trong việc tiếp cận với doanh nghiệp ở các nước phát triển như Nhật Bản, Hoa Kỳ... để học hỏi công nghệ. Ban đầu, SME của Trung Quốc hợp tác với các doanh nghiệp bên ngoài để gia công, dần dần học tập và làm chủ công nghệ, tích tụ vốn để phát triển kinh doanh độc lập. Mới đây, nhằm tăng GDP cả nước lên gấp 4 lần, đạt 4.000 tỷ USD và bình quân đầu người 3.000 USD vào năm 2020, Trung Quốc chủ trương thực hiện “con đường công nghiệp hoá mới”, lấy KH&CN và giáo dục là hai trụ cột phát triển chính. Chính phủ Trung Quốc đã thực thi những biện pháp tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp

trong nước theo đuổi chiến lược, tạo lập quan hệ với đối tác nước ngoài, nhằm khai thác cao nhất năng lực công nghệ của các tổ chức liên quan.

Bên cạnh đó, có thể thấy thành công của các SME ở Thái Lan cũng tương tự nhờ vào chiến lược liên kết với các doanh nghiệp Nhật Bản trong vai trò sản xuất phụ trợ. Doanh nghiệp Nhật Bản sẵn sàng cho các SME của Thái Lan mượn thiết bị, đào tạo công nghệ và bao tiêu sản phẩm gia công (do nhiều hoạt động tổ chức sản xuất tại Nhật Bản có giá thành cao, kém hiệu quả). Nhiều doanh nghiệp SME của Thái Lan đã phát triển lớn mạnh từ chiến lược đó.

Ở Việt Nam, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành từ năm 2011 (*Quyết định số 677/QĐ-TTg, ngày 10.5.2011*), theo đó một số mục tiêu đến năm 2015 đã được đề ra như: số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 10%/năm; 100% doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng

điểm, sản phẩm quốc gia làm chủ được công nghệ tiên tiến để sản xuất sản phẩm; 30.000 kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa được đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới. Đến năm 2020, số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 15%/năm, trong đó có 5% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 100% doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm, sản phẩm quốc gia làm chủ và tạo ra được công nghệ tiên tiến để sản xuất sản phẩm; 80.000 kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa được đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới.

Theo số liệu do Tổng cục Thống kê công bố, đến 31.12.2011, số doanh nghiệp Việt Nam đang hoạt động là 341.600 doanh nghiệp. Như vậy, để đạt được mục tiêu của Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020, mỗi năm sẽ cần phải có khoảng 50.000 doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ. Đến nay, lộ trình đến 2020 chỉ còn rất ngắn, bài toán về đổi mới công nghệ tại các doanh nghiệp đang là một vấn đề rất đáng bàn, bởi đến nay chưa có đủ cơ sở khoa học để khẳng định các mục tiêu trên sẽ đạt được, cũng chưa có đánh giá một cách đầy đủ về lợi ích mang lại ở từng doanh nghiệp nhờ đổi mới công nghệ.

Tại cuộc Hội thảo khoa học chủ đề “Phương pháp đánh giá đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp” do Hội đồng Chính sách KH&CN Quốc gia phối hợp với

Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ - Bộ KH&CN tổ chức, các nhà khoa học đã bàn luận về những vấn đề định hướng xây dựng phương pháp đánh giá, tính toán tốc độ đổi mới công nghệ và xác định phương án triển khai hoạt động điều tra, thống kê, đánh giá đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, từ đó đưa ra những cơ sở khoa học cũng như phương pháp luận để tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, đề xuất các cơ chế hỗ trợ cần thiết trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020. Đặc biệt, các nhà khoa học cho rằng, cần phải làm rõ một số khái niệm như “tốc độ đổi mới công nghệ”, “sẵn sàng công nghệ” “đổi mới công nghệ là đổi mới cho một sản phẩm cụ thể hay cho toàn bộ doanh nghiệp”, nhằm hiểu rõ bản chất cũng như có cái nhìn tổng quát hơn về đổi mới công nghệ, phân rõ trách nhiệm cũng như cơ chế phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong và ngoài Bộ KH&CN để có thể giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong công tác này. Đây cũng là một trong các nhiệm vụ quan trọng trong Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020.

Trên thực tế, thời gian qua, Chính phủ đã có chỉ đạo rất quyết liệt, giao cho các Bộ, nhất là Bộ KH&CN sớm hình thành đồng bộ các thể chế cho đổi mới công nghệ. Hệ thống luật pháp liên quan đến hoạt động đổi mới công nghệ đã được quan tâm xây dựng, nhiều văn bản chính sách về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ đã được ban hành... Đặc biệt, Quỹ Đổi mới công nghệ của quốc gia đã được ra mắt và chính thức đi vào hoạt động từ năm



2015. Đây là một trong những nội dung được coi là chìa khóa góp phần cho sự thành công của đổi mới công nghệ.

Chính phủ cũng đã đẩy mạnh tiến trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, xóa bỏ dần các chế độ “bảo hộ” và thế độc quyền để các doanh nghiệp phải chịu sức ép cạnh tranh để đổi mới công nghệ phục vụ phát triển sản xuất. Tuy nhiên, hiệu quả đạt được của sự kích cầu công nghệ chưa cao. Sự yếu kém về sản xuất kinh doanh thuộc khu vực nhà nước và sự non nớt của các doanh nghiệp tư nhân chưa tạo nên được yêu cầu cao đối với hoạt động KH&CN. Chính phủ cũng đã quyết tâm thực hiện việc chuyển đổi các tổ chức KH&CN công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và hình thành các doanh nghiệp KH&CN để kích cung cho thị trường và thúc đẩy đổi mới công nghệ. Tuy nhiên, việc thực hiện chuyển đổi vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ. Các tổ chức KH&CN của Việt Nam hiện nay

còn yếu kém, các sản phẩm công nghệ có trình độ cao, đảm bảo chất lượng và có uy tín đối với các doanh nghiệp còn ít. Nói cách khác, các sản phẩm của các tổ chức KH&CN Việt Nam tham gia vào thị trường công nghệ còn nghèo nàn. Các tổ chức trung gian môi giới trong việc mua bán công nghệ còn ít, hoạt động kém hiệu quả, một mặt do năng lực tư vấn còn nhiều hạn chế, mặt khác do các bên cung, cầu công nghệ hiện nay còn chưa có thói quen sử dụng các dịch vụ tư vấn, môi giới công nghệ. Quỹ hỗ trợ phát triển KH&CN hoạt động chưa hiệu quả, hệ thống thông tin KH&CN được hình thành nhưng còn khá khép kín trong các cơ quan KH&CN của Nhà nước...

Những vấn đề đặt ra ở trên cho thấy, việc tổ chức có hiệu quả hoạt động đổi mới công nghệ tại các doanh nghiệp nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 6, khóa XI (Nghị quyết số 20), Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 20 và Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam

2011-2020 đang đặt ra những yêu cầu rất cấp thiết, việc tìm ra các giải pháp để đồng hành và tập trung cho đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp ở Việt Nam đang đòi hỏi các bộ/ngành và các địa phương có sự vào cuộc mạnh mẽ hơn.

SME ở nước ta hiện chiếm đa số và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Hàng năm, khối này tạo thêm trên nửa triệu lao động mới, sử dụng 51% lao động xã hội và đóng góp hơn 40% GDP... Song, thời gian qua, hàng chục nghìn SME đã phải ngừng hoạt động do gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, mà nguyên nhân chủ yếu được xác định là do năng lực yếu. Nay, đối diện với cơ hội và thách thức mới khi Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) ra đời vào cuối năm 2015, Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) chuẩn bị được ký kết, yêu cầu đặt ra đối với các SME là làm thế nào tận dụng cơ hội mới để thoát khỏi tình trạng “năng lực cạnh tranh kém”. Các nhà nghiên cứu cũng đã đưa ra lời khuyên cho các SME là cần nghĩ đến một chiến lược đột phá ở “nút thắt” khác. Hướng tiếp cận được cho là khả thi nhất là cần có một chiến lược đổi mới công nghệ rất cụ thể cho các SME, gồm các bước sau:

Bước 1: nhận diện xu hướng thay đổi cấu trúc chuỗi giá trị của các ngành sản xuất kinh doanh có sự dịch chuyển các cơ sở sản xuất từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển. Muốn nhận diện đúng cơ hội, SME cần quan sát và phân tích phí sản xuất trung bình của ngành mình đang hoạt động giữa quốc gia

phát triển và đang phát triển.

Bước 2: xác định nhóm doanh nghiệp và thu thập thông tin chi tiết về các doanh nghiệp ở các nước phát triển có nhu cầu di chuyển nhà máy sang các nước đang phát triển. Cần phân tích kỹ nhu cầu của họ trong việc quyết định đặt nhà máy để có biện pháp tiếp cận hợp lý.

Bước 3: chuẩn bị hồ sơ giới thiệu về các lợi thế nội tại của doanh nghiệp mình và thiết kế các kịch bản tiếp cận và thuyết phục đối tác hợp tác. Có thể tiếp cận đối tác thông qua các doanh nghiệp thương mại, môi giới thuộc quốc tịch các nước phát triển đang hoạt động tại Việt Nam.

Bước 4: tiếp cận đối tác nước ngoài và đề xuất hướng hợp tác trên cơ sở phát huy lợi thế và thỏa mãn nhu cầu của hai bên. Trong quá trình hợp tác, các SME cần có chiến lược tiếp cận nhanh và làm chủ công nghệ, dần dần phát triển hoạt động kinh doanh độc lập. Lợi thế của các SME trong nước thường là có sẵn mặt bằng, thuận lợi trong thuê mướn lao động, am hiểu pháp luật; còn lợi thế của doanh nghiệp nước ngoài là thiết bị, công nghệ, chuyên gia kỹ thuật, thị trường xuất khẩu. Nhu cầu của các SME là tiếp cận công nghệ và nhu cầu của doanh nghiệp nước ngoài là tối thiểu hoá chi phí sản xuất và thuê mướn lao động trực tiếp.

Bước 5: ký kết hợp tác và thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo thỏa thuận.

Để tồn tại và phát triển, các SME cần có sự đột phá. Tuy nhiên, nếu chỉ dựa vào những nỗ lực nội tại của doanh nghiệp

thì khó lòng đột phá thành công, nên cần đến sự trợ giúp từ các tác nhân bên ngoài. Bài toán đặt ra là phải bắt đầu từ đâu, cơ sở khoa học nào và phải làm ra sao để đạt được yêu cầu của đổi mới vừa kích cầu vừa làm thay đổi cả nhận thức, tư duy của chính các doanh nghiệp. Việc xây dựng một chiến lược đổi mới công nghệ theo các bước trên cũng là vấn đề đáng bàn. Thiết nghĩ, cần phải có một nghiên cứu khá đầy đủ, có cơ sở khoa học để đưa ra các giải pháp thúc đẩy đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp trong hội nhập quốc tế. Bao gồm nghiên cứu từ những vấn đề lý luận chung về đổi mới công nghệ, đánh giá hiện trạng đổi mới công nghệ ở Việt Nam để xây dựng lộ trình đổi mới cũng như một số giải pháp thúc đẩy đổi mới công nghệ, nhất là việc áp dụng thử nghiệm một số mô hình hỗ trợ đổi mới cho phù hợp với tình hình thực tiễn của doanh nghiệp.

Việc nghiên cứu đưa ra các giải pháp thúc đẩy đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp sẽ góp phần vào việc củng cố về mặt lý luận cho thực thi chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ quốc gia; đặc biệt là giúp cho việc đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp ở các địa phương với không gian kinh tế có nét đặc thù riêng. Trên cơ sở đó, tiếp tục tạo cơ sở cho việc hoạch định hoạt động đổi mới công nghệ ở tầm quốc gia trong giai đoạn tới.